TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/KDTM-ST
Ngày: 06-5-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

2. Ông Bùi Duy Hải.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 59/2018/TLST-KDTM ngày 11 tháng 9 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH Một thành viên NN; địa chỉ: Thửa đất số 388, tờ bản đồ số 3, khu phố C, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Tân V, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 97 F, đường D, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18-8-2018); có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ ĐN; địa chỉ: Số 269, khu phố C, phường T; thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1971- Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ ĐN là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 09/4/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 8 năm 2018, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Trong tháng 4 năm 2018, Công ty TNHH Một thành viên NN và Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ ĐN có thỏa thuận mua bán hàng là ván

MDF. Hai bên không có lập hợp đồng bằng văn bản mà thông qua việc đặt hàng bằng điện thoại. Công ty TNHH Một thành viên NN đã giao:

540 tấm ván MDF 1220mmx2440mmx475mm thành tiền 45.064.620 đồng;

112 tấm ván MDF 1220mmx2440mmx9mm thành tiền 16.347.296 đồng;

575 tấm ván MDF 1220mmx2440mmx15mm thành tiền 134.048.600 đồng;

188 tấm ván MDF 1220mmx2440mmx18mm thành tiền 52.593.752 đồng;

14 tấm ván MDF 1220mmx2440mmx25mm thành tiền 5.676.160 đồng;

Tổng tiền hàng là 253.730.428 đồng cộng 10% thuế giá trị gia tăng là 25.373.043 đồng. Tổng số tiền bị đơn phải thanh toán là 279.103.471 đồng. Công ty TNHH Một thành viên NN đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng ngày 11/4/2018. Theo thỏa thuận Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ ĐN có nghĩa vụ thanh toán khi xuất hóa đơn.

Công ty TNHH Một thành viên NN yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ ĐN thanh toán số tiền: 305.897.404 đồng bao gồm:

Tiền nợ gốc: 279.103.471 đồng.

Tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ tính từ ngày 15/4/2018 đến ngày 15/4/2019 với mức lãi suất 0,8%/tháng là 26.793.933 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ ĐN thừa nhận có mua ván MDF của Công ty TNHH Một thành viên NN và thừa nhận còn nợ tiền hàng 279.103.471 đồng. Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ ĐN đồng ý trả tiền nợ gốc là 279.103.471 đồng nhưng vì hiện nay Công ty không còn sản xuất kinh doanh nên đề nghị trả dần mỗi tháng 40.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Riêng đối với tiền lãi Công ty ĐN xin được giảm tiền lãi vì hiện nay Công ty ĐN không còn sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, khi mua bán hàng hóa hai bên không có thỏa thuận trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy: Bị đơn thừa nhận tiền nợ gốc nên yêu cầu của nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ với mức lãi suất 0,8%/tháng là thấp hơn mức lãi trung bình quá hạn của 03 ngân hàng. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát,

[1]. Công ty TNHH Một thành viên NN khởi kiện Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ ĐN liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ ĐN có trụ sở chính tại thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận hai bên có thỏa thuận mua bán ván MDF không có lập hợp đồng bằng văn bản mà mua bán hàng qua điện thoại. Bị đơn thừa nhận còn nợ tiền hàng 279.103.471 đồng theo hóa đơn số 0000828 ngày 11/04/2018 nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Bị đơn thừa nhận còn nợ tiền hàng 279.103.471 đồng và đồng ý thanh toán cho nguyên đơn theo phương thức mỗi tháng 40.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý. Theo quy định tại Điều 50 Luật Thương mại thì bên mua có nghĩa thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận. Hai bên đã thỏa thuận bên mua có nghĩa vụ thanh toán khi bên bán xuất hóa đơn. Nguyên đơn xuất hóa đơn ngày 11/4/2018 nhưng bị đơn chưa thanh toán tiền hàng theo thỏa thuận. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tiền hàng 279.103.471 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Đối với tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc 279.103.471 đồng từ ngày 15/4/2018 cho đến ngày 15/4/2019 với mức lãi suất 0,8%/tháng tương đương 9,6%/năm. Theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại "*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác".* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với mức lãi suất 9,6%/năm là dưới mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 14,9%/năm. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm thanh toán là có căn cứ chấp nhận.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[8]. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, 35, 39 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 11, 24, 50, 55 và 306 của Luật Thương mại;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên NN đối với Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ ĐN về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ ĐN có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên NN số tiền nợ 305.897.404 đồng (trong đó: Nợ gốc 279.103.471 đồng; nợ lãi: 26.793.933 đồng).

Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Một thành viên NN không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty TNHH Một thành viên NN số tiền tạm ứng án đã nộp 7.396.0000 đồng (Bảy triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014365, ngày 07-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ ĐN phải chịu 15.294.870 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thêm